

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 9/2024
LỚP: MẦM 1 (3- 4 tuổi)
NĂM HỌC: 2024 – 2025

1 PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1.1 Mục tiêu giáo dục

- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.
- Trẻ có kỹ năng và biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động, phối hợp tay-mắt.
- Trẻ có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.
- Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt

1.2 Hình thức tổ chức

1.2.1 Sinh hoạt

Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:

Hô hấp: Hít vào, thở ra.

Tay:

+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.

Lưng, bụng, lườn:

+ Cúi về phía trước.

Chân:

+ Bước lên phía trước, bước sang ngang

Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động

+ Đi kiễng gót liên tục 3m.

+ Đi trong đường hẹp.

+ Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.

- Bật - nhảy:

+ Bật tại chỗ.

+ Bật về phía trước.

Cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động, phối hợp tay-mắt.

- Xoay tròn cổ tay

- Biết dùng bàn chải

- Tô vẽ nguệch ngoạc

Một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.

- Tập uống sữa hàng ngày, biết cần phải uống đủ nước.

- Tập ăn rau và trái cây

Một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt:

- Làm quen cách đánh răng, lau mặt.

- Tập rửa tay bằng xà phòng.

- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.

Một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

- Tập nhai, tập xúc ăn

Nhận ra và biết tránh một số vật dụng nguy hiểm, nơi nguy hiểm, một số hành động nguy hiểm.

- Không leo trèo bàn ghế, lan can.

1.2.2 Giờ học

- + Đi trong đường hẹp.

1.2.3 Chủ đề

2 PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

2.1 Mục tiêu giáo dục

- Trẻ ham hiểu biết, quan tâm, hứng thú, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh, hay đặt câu hỏi về đối tượng.
- Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo.
- Trẻ nhận biết số lượng và đếm
- Trẻ nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.

2.2 Hình thức tổ chức

2.2.1 Sinh hoạt

- Quan tâm, hứng thú với các sự vật hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.

- Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo

Bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.

- Phân biệt trai – gái
- Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. Một số hoạt động ở trường
- Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. Một số hoạt động ở trường.

2.2.2 Giờ học

- Nhận biết 1 và nhiều

Bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.

- Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. Một số hoạt động ở trường

2.2.3 Chủ đề

Lớp học của bé

3 PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

3.1 Mục tiêu giáo dục

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

3.2 Hình thức tổ chức

3.2.1 Sinh hoạt

- Văn hóa nghe: lắng nghe người khác nói, nghe để hiểu rõ thông tin (yêu cầu, chỉ bảo ..)
- Các âm thanh, ngữ điệu, giọng nói khác nhau.
- Cảm nhận ngữ điệu khác nhau và ý nghĩa của nó (biểu lộ tình cảm, mức độ quan trọng của thông điệp).
- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp lứa tuổi
- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng
- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản (Ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”).
- Hiểu nghĩa các từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả.
- Hiểu các từ chỉ người tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc, tính chất (danh từ, động từ, tính từ, trạng từ)
- Tập nói tròn câu.
- Phát âm rõ các tiếng của Tiếng Việt
- Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...,
- Biết thể hiện cảm xúc, ngữ điệu, cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp khi nói (gật, lắc, cười, vẫy tay...)
- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.
- Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại
- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nguy hiểm, cấm đi, ...)
- Trả lời và đặt câu hỏi: Ai? Cái gì? ở đâu? Làm gì? Giống gì, khác gì? Khi nào?...
- Văn hóa nói, giao tiếp: biết sử dụng các từ lễ phép trong giao tiếp (dạ, thưa, biết xưng hô...), biết nói đủ nghe, chờ tới lượt, không nói lí nhí.
- Kể lại sự việc.
- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.
- Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.
- Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.
- Biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.
- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.
- Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.
- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.
- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
- Biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe. Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.,
- Biết giữ gìn sách, lấy-cất đúng nơi qui định.
- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.
- Làm quen cách đọc và viết tiếng Việt
- Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
- Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu
- Cầm sách đúng chiều và làm quen với cách đọc sách.
- Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.
- Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh

3.2.2 Giờ học

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp lứa tuổi

Chủ đề

4 PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

4.1 Mục tiêu giáo dục

- Trẻ thể hiện một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc
- Trẻ thể hiện một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình: Các thể loại vẽ, nặn, xé dán, xếp hình...:

4.2 Hình thức tổ chức

4.2.1 Sinh hoạt

- Chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư ... theo bài hát, bản nhạc.
- Mong muốn tạo ra cái đẹp: xếp đồ gọn gàng, mặc trang phục, chải tóc gọn gàng
- Nghe các bài hát bản nhạc: thiếu nhi, dân ca, không lời
- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc
- Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa, múa),
- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.
- Sử dụng nguyên vật liệu tạo hình đa dạng: bút chì, sáp, màu nước, nguyên liệu khác (thiên nhiên ...)
- Tiếp tục dạy trẻ cách cầm bút đúng.
- Tô màu hình: tập tô bên trong hình, điều chỉnh không ra ngoài, kín hình (xoay tròn, đi bút chì màu),
- Chơi với đất nặn : nhào đất, ngắt miếng đất từ cục to thành những viên đất nhỏ, gộp lại, lăn dài, kéo dài, vo tròn, bóp, miết, ấn, ấn bẹt, bẻ uốn cong, gấn
- Vẽ các nét: thẳng dọc, xiên, ngang, nét cong khép kín để tạo thành bức tranh đơn giản
- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc

4.2.2 Giờ học

- Nghe các bài hát bản nhạc: thiếu nhi, dân ca, không lời
- Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa, múa),
- Dán: phết hồ vào mặt trái hình, dán hình có sẵn, dán vào vị trí định sẵn, dán thêm trên hình nền, biết miết hình.,
- Vẽ các nét: thẳng dọc, xiên, ngang, nét cong khép kín để tạo thành bức tranh đơn giản
- Lăn dọc, xoay tròn, bóp, ấn dẹt, bẻ uốn cong để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. ,

4.2.3 Chủ đề

Bé vui trung thu

5 PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM - XÃ HỘI

5.1 Mục tiêu giáo dục

- Trẻ có ý thức về bản thân.
- Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực và độc lập.

5.2 Hình thức tổ chức

5.2.1 Sinh hoạt

- Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.
- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao
- + Tự vào bàn ăn và chỗ ngủ. Tự bỏ chén, muỗng, ly sau khi ăn vào xô theo từng loại nhẹ nhàng
- + Tự cất đồ dùng cá nhân: giỏ xách, giày dép, ly đúng nơi qui định
- + Xúc ăn, dọn dẹp đồ chơi, rửa tay, lau mặt.

5.2.2 Giờ học

- Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.
- Chào hỏi và lễ phép

6 KẾ HOẠCH VUI CHƠI THÁNG 9 NĂM HỌC 2024 - 2025 LỚP: MẦM 1

TÊN TRÒ CHƠI	NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN	CÁC BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG	PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG	NHẬN XÉT
A.Trò chơi giả bộ có cốt chuyện + Nấu ăn	* Đánh giá khả năng chơi của trẻ			
	1. Nội dung cốt chuyện của trò chơi: -Mức độ phong phú của các tình tiết nội dung cốt chuyện	Xem hình ảnh, sách báo, trò chuyện về nội dung trò chơi • Có hình ảnh gợi ý chơi	- Chuẩn bị các loại đồ chơi: + Nấu ăn: các loại bánh, rau củ quả, dao thớt, bếp gas, thau, nồi cháo, chén, ly,	
	2/.Kỹ năng chơi giả bộ: • Tình huống giả bộ đa dạng phong phú	- Khuyến khích trẻ tự thảo luận đưa ra các tình huống giả bộ để chơi: + Nấu ăn Hỏi bạn muốn ăn gì?		

	3/.Phối hợp với bạn trong khi chơi: Phối hợp trong nhóm khi chơi: Chia sẻ/ lắng nghe/ chấp thuận ý tưởng của bạn; Phối hợp hành động phù hợp tình huống chơi	Gợi ý để trẻ chấp thuận ý tưởng của bạn vào trò chơi, cùng nhau chuẩn bị đồ chơi, bày trí, tự phân vai chơi.	muỗng, đĩa, vá...	
	4/.Khả năng tự lực khi chơi: Tự chơi chủ động(có sự hỗ trợ của giáo viên)	Khuyến khích trẻ chủ động thể hiện ý tưởng chơi của mình		
B.Trò chơi xây dựng + Xây dựng theo ý thích (T3-T4)	1/.Hoạt động kiến tạo mô hình: *Kỹ năng: - Tập cho trẻ sử dụng các loại vật liệu xây dựng khác nhau để gia công và phát triển mô hình xây dựng - Kỹ năng xếp chồng 8->10 khối không ngã, có đế vững chắc, xếp xen kẽ 1-1, 1-2 - Sáng tạo trong thao tác xếp chồng, đặt cạnh	Khuyến khích trẻ mạnh dạn chồng các khối gỗ, hộp nhựa, lõi chỉ lên cao, không đổ với 2,3 cách xếp chồng khác nhau GV tham gia chơi cùng trẻ, gợi ý các kỹ năng cần thiết cho trẻ	- “VLXD”: đồ chơi lego lắp ráp, thùng giấy, lõi chỉ, chai sữa, nilon, chậu cây nhỏ, hoa cỏ giả, hộp bánh plan, gạch, đĩa nhạc, giấy cattong, dây xích, nắp chai, ... - Đồ chơi – vật liệu mở - Thùng, rổ to để đựng đồ chơi có kí hiệu. - Những bộ đồ chơi xây dựng kích thước lớn. - Một số nguyên liệu thiên nhiên khác: sỏi, cây tre, vỏ sò...	
	2/.Mô hình – Sản phẩm của trò chơi xây dựng:	GV hướng dẫn trẻ quan sát, tạo những đường liên kết từ		

	Mô hình phát triển trong không gian 3 chiều	mô hình này sang mô hình kia và tạo thêm những phần phụ cho mô hình thêm đẹp: cây xanh, hoa,...		
	3/.Phối hợp với bạn trong nhóm: Tập trẻ xem mô hình xây dựng là kết quả chung của nhóm	- Quan sát và gợi ý trẻ chơi cùng nhau và chuẩn bị đồ chơi, vật liệu chơi - Tổ chức tham quan, chụp hình khi mô hình xây xong. Khen ngợi công trình khi xây xong		
	4/.Khả năng tự lực khi chơi: Chơi ở mức chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên	Quan sát trẻ chơi, gợi ý động viên, khuyến khích trẻ.		
C.Trò chơi có luật	1/. Thực hiện hành động chơi Tạo cơ hội để trẻ nỗ lực, hứng thú	- Chuẩn bị không gian cho trẻ chơi phù hợp, đồ chơi phong phú - Lựa chọn trò chơi phù hợp giai đoạn phát triển của trẻ: * Trò chơi học tập: +Chơi cờ: domino, ai về đích trước, tìm số, ô ăn quan, Bé học số và làm toán, ... +Trò chơi: Bảng chun, xé dán chữ, số +Bài tập: tìm đường về nhà, giải mã sơ đồ..... +Bảng biểu: các phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy, hàng không..."	- Một số bảng biểu bài tập, cờ, trò chơi trên tường, trên kệ - Hình ảnh các loại phương tiện giao thông - Bảng chun, vở sò, hộp hạt, dây thun - Mặt nạ, khăn bịt mắt, cờ, bóng - Một số đồ dùng, đồ chơi: que tính, viết,	

		+ Trò chơi vận động: chuyền bóng, ném bóng + Trò chơi dân gian: lừa vịt, mèo bắt chuột.	nút, sỏi, bảng, phấn, rổ, kéo... - Bài thơ, đồng dao, ca dao.	
	2/. Tuân thủ qui tắc chơi - Tuân thủ một cách có ý thức	- Cô chơi cùng trẻ - Hướng dẫn trẻ tuân thủ các luật chơi		
	3/. Phối hợp với bạn Tạo cơ hội để trẻ biểu hiện			
	4/. Khả năng tự lực khi chơi - Tập cho trẻ có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định			
	2.Góc đọc sách: - Bé xem truyện tranh, biết quan sát bìa truyện, tên truyện, nội dung truyện, nhà xuất bản, giá tiền Bé nhìn tranh truyện biết cách lật sách, tự đọc truyện theo	- Xây dựng góc đọc sách trong lớp. - Hướng dẫn trẻ nhận biết bìa và các trang sách, chữ và hình minh họa - Dạy trẻ cách cầm sách, lật sách và xem sách,	- Các loại sách: sách mua, sách cô cháu cùng làm về chủ đề an toàn giao thông và một số chủ đề khác	

	tranh, biết bắt đầu và kết thúc câu chuyện	- Đọc sách cho trẻ nghe và đọc cùng trẻ. - Hướng dẫn và quan sát trẻ lấy sách, cất sách.	- Một số truyện mới	
	3.Góc văn học: - Bé tập đọc thơ đúng quy trình - Bé tập kể bằng rối theo truyện, kể theo ý thích, kể chuyện sáng tạo. - Biết kể chuyện theo tranh	- Tham gia vào đọc thơ cùng trẻ và hướng dẫn trẻ đọc diễn cảm thơ, thể hiện ngữ điệu các nhân vật qua trò chơi	- Các câu chuyện: Thỏ con qua đường, cái hổ bên đường ... - Bài thơ: bạn mới, cô dạy con... - Rối bìa, rối que, rối tay các nhân vật rối. - Các tranh, hình ảnh, mô hình câu chuyện, bài thơ	